|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN****TỐI CAO** Số:  06 /HD-VKSTC  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019* |

**HƯỚNG DẪN**

**CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT**

**ĐIỀU TRA, KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM ÁN**

**VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NĂM 2019**

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2019 và Kết luận của Viện trưởng VKSNDTC tại Hội nghị triển khai công tác năm 2019 là tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Thực chất, hiệu quả”*;*quán triệt thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong các Nghị quyết số 37, số 63, số 96, số 111 của Quốc hội khóa XIII; tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai, bỏ lọt tội phạm, trong đó tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 04/2015 của Viện trưởng VKSNDTC về chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm; Chỉ thị số 06/2013 của Viện trưởng VKSNDTC về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra và các Chỉ thị chuyên đề khác; Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội (Vụ 2) hướng dẫn các Viện kiểm sát địa phương thực hiện nhiệm vụ sau:

**I. CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

**1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

- Viện kiểm sát hai cấp tiếp tục đề ra các biện pháp nhằm kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Thông   tư số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Nắm và quản lý chặt chẽ, đầy đủ các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ trực nghiệp vụ, tiếp công dân 24/24 giờ. Phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan điều tra, các cơ quan hữu quan cùng cấp và thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội để nắm các tố giác, tin báo về tội phạm. Tiến hành phân loại, xử lý theo quy định của pháp luật. Đặc biệt lưu ý các tố giác, tin báo về xâm hại trẻ em; tội phạm mạng; tội phạm “tín dụng đen, cho vay nặng lãi”; tội phạm có hình thức “bảo kê” và “đòi nợ thuê” có dấu hiệu biến tướng; tội phạm phi truyền thống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm sát trực tiếp việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các Cơ quan điều tra, cơ quan tiến hành một số hoạt động điều tra cùng cấp và cấp dưới.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; đề xuất giải pháp, kiến nghị để tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao trong công tác hoàn thiện xây dựng pháp luật.

**2. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự**

Bên cạnh việc tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc yêu cầu trong các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao và các Quy chế nghiệp vụ của ngành, liên quan đến công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự; VKS hai cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương) cần lưu ý thực hiện tốt một số vấn đề sau:

*Một là*, đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm hoặc có khiếu kiện kéo dài, đề xuất Lãnh đạo Viện phân công Kiểm sát viên có trình độ, năng lực và trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án, đặc biệt đối với các vụ án xâm hại trẻ em.

*Hai là*, thực hiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, phân công Kiểm sát viên tham gia đầy đủ các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám xét, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra của Điều tra viên. Thực hiện nghiêm chỉnh việc giao nhận, đóng dấu bút lục, sao lưu hồ sơ, tài liệu, biên bản về hoạt động điều tra do Cơ quan điều tra chuyển đến theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Ba là*, Kiểm sát viên phải nắm chắc tiến độ điều tra, thời hạn điều tra, thời hạn tạm giữ, tạm giam đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không được để xảy ra quá hạn, đặc biệt là thời hạn tạm giữ, tạm giam.

*Bốn là*, khi phê chuẩn các Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, khởi tố bị can, bắt bị can để tạm giam, tạm giam, gia hạn tạm giam phải kiểm tra, xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và căn cứ pháp luật. Trong đó, phải lưu ý nghiên cứu và vận dụng đúng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015.

*Năm là*, tích cực, chủ động, trong việc lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, đặc biệt đối với những trường hợp bị can không nhận tội, kêu oan, tố cáo Điều tra viên bức cung, nhục hình, thiếu khách quan trong hoạt động điều tra, bị can phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp để tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

*Sáu là*, tăng cường phối hợp với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; trong trường hợp có nhiều quan điểm không thống nhất cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo hai ngành quyết định. Nếu lãnh đạo hai ngành không thống nhất hoặc có những khó khăn vướng mắc không thể giải quyết được thì thỉnh thị xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan tố tụng cấp trên, nhằm tránh oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

*Bảy là*, Kiểm sát và quản lý chặt chẽ; định kỳ rà soát các trường hợp tạm đình chỉ điều tra. Thường xuyên đôn đốc việc bắt truy nã và yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh, bảo đảm các vụ án tạm đình chỉ điều tra phải được xử lý ngay khi có đủ căn cứ, không để xảy ra việc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội.

Không lạm dụng các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật liên quan để đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng.

*Tám là,*Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp phải chủ động kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vụ án có dấu hiệu oan, sai; trường hợp vướng mắc phải báo cáo thỉnh thị kịp thời. Định kỳ, hằng tháng báo cáo VKSND tối cao tiến độ, kết quả giải quyết những vụ án đã xác định là oan, sai.

*Chín là*, đối với các vụ án đề nghị VKSND tối cao gia hạn điều tra, gia hạn tạm giam lần thứ 3, yêu cầu VKS địa phương phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra thực hiện đúng quy định tại Khoản 2 Điều 172 và Khoản 2 Điều 173 Bộ luật tố tụng hình sự (chậm nhất trước khi hết thời hạn điều tra hoặc hết thời hạn tạm giam 10 ngày, Cơ quan điều tra phải có văn bản đề nghị VKSND tối cao gia hạn).

Trong năm 2019, Vụ 2 sẽ từ chối gia hạn đồng thời sẽ ban hành thông báo rút kinh nghiệm toàn quốc đối với các trường hợp: 1) Vi phạm về thời hạn theo quy định; 2) Việc giải quyết vụ án bị kéo dài do Kiểm sát viên, Điều tra viên thiếu trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án.

**3. Công tác THQCT và KSXXST các vụ án hình sự**

Tiếp tục thực hiện chủ trương "*Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa*", đề nghị Viện kiểm sát các địa phương cần thực hiện tốt các nội dung sau đây:

*Thứ nhất*, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm hoạt động tranh tụng có chất lượng và thuyết phục; lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp phải chỉ đạo, kiểm tra Kiểm sát viên nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, tổng hợp, đánh giá toàn diện chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội; chuẩn bị kỹ bản luận tội, đề cương, kế hoạch xét hỏi, đề cương tranh tụng, dự thảo đề cương và các phương án tranh tụng; dự kiến các tình huống có thể diễn ra để chuẩn bị các biện pháp giải quyết; chuẩn bị tâm lý vững vàng, chứng cứ buộc tội vững chắc, để đảm bảo tranh tụng có chất lượng và thuyết phục. Bản luận tội phải được Lãnh đạo Viện duyệt trước khi tham gia phiên tòa.

*Thứ hai*, đối với những vụ án bị cáo kêu oan, vụ án có nhiều bị cáo, phạm nhiều tội, có nhiều người bào chữa, Lãnh đạo đơn vị kiểm sát phải trực tiếp hoặc phân công Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm.

*Thứ ba*, phối hợp với Tòa án tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, tập trung về  kỹ năng thẩm vấn, tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

*Thứ tư,* kiểm sát chặt chẽ biên bản phiên tòa, Bản án của Tòa án.

*Thứ năm*, tiếp tục tăng cường chất lượng kháng nghị của Viện kiểm sát địa phương. Viện kiểm sát cấp dưới cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Viện kiểm sát cấp trên, Viện kiểm sát cấp cao để bảo đảm chất lượng công tác kháng nghị.

*Thứ sáu,* phối hợp chặt chẽ với Vụ 2 trong việc giải quyết các vụ án hình sự do Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 2) phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm.

*Thứ bảy*, các vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 2) phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, thì phải kịp thời gửi báo cáo kết quả xét xử và bản án đến Vụ 2.

**4. Các chỉ tiêu nghiệp vụ chủ yếu**

Yêu cầu Viện kiểm sát các địa phương triển khai thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012, Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013, Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Hệ thống chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác trong ngành kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 379/QĐ-VKSTC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trong đó, đặc biệt lưu ý một số chỉ tiêu quan trọng trực tiếp liên quan đến chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, như: *Tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố; tỷ lệ giải quyết án ở Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát; trả hồ sơ điều tra bổ sung; không có trường hợp khởi tố sau đó phải đình chỉ do không phạm tội hoặc truy tố Tòa án tuyên không phạm tội;* *Số người bị vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát ....*

**II.** **CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO VIỆN KIỂM SÁT CẤP HUYỆN**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 03/CT-VKSTC ngày 28/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường việc thỉnh thị, trả lời thỉnh thị, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, thông báo rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

**2***.*Tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo VKS cấp huyện về giải quyết án, trả lời thỉnh thị, đặc biệt là các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm và các vụ án có dấu hiệu oan sai, bỏ lọt tội phạm.

**3.**Tăng cường công tác kiểm tra Viện kiểm sát cấp dưới, gắn việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm với việc tự kiểm tra, qua đó, kịp thời phát hiện những vi phạm và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

**III. VỀ CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ THỈNH THỊ, BÁO CÁO**

**1. Về chấp hành chế độ báo cáo**

Yêu cầu các Viện kiểm sát địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định của Quy chế thông tin, báo cáo, quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và một số nội dung nêu trong Hướng dẫn này. Cụ thể:

***1.1. Các báo cáo định kỳ phục vụ các kỳ sơ tổng kết của Ngành và phục vụ Viện trưởng VKSND tối cao tại các kỳ họp Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội***

Xây dựng báo cáo kết quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (tình hình, số liệu thụ lý giải quyết; kết quả công tác; đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất) theo các kỳ sơ kết, tổng kết công tác của Ngành (ngày 05/6/2019; ngày 05/12/2019); phục vụ Viện trưởng VKSNDTC báo cáo công tác tại các kỳ họp Quốc hội (ngày 10/4/2019;  ngày 10/8/2019;  ngày 05/10/2019). Các báo cáo trên kịp thời gửi về Vụ 2, trong đó:

- Báo cáo sơ kết*: trước ngày 31/5/2019;*

- Báo cáo tổng kết: *trước ngày  30/11/2019;*

- Báo cáo phục vụ Viện trưởng VKSND tối cao:

+ Đợt họp ngày 10/4/2019*: trước ngày 31/3/2019;*

+ Đợt họp ngày 10/8/2019: *trước ngày 31/7/2019;*

+ Đợt họp ngày 05/10/2019: *trước ngày 30/9/2019.*

***1.2. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo VKSND tối cao trong năm 2019***( Vụ 2 sẽ có Kế hoạch, đề cương hướng dẫn sau).

1. Tổ chức tổng kết 05 năm việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 về tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham mưu sửa đổi Chỉ thị.

2. Sơ kết 01 năm thực hiện 02 quy chế: Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và giám định.

3. Tham mưu cho Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm có tính chất “xã hội đen”.

***1.3. Các loại báo cáo chuyên đề khác do Vụ 2 được phân công chủ trì, làm đầu mối***

1.3.1. Báo cáo chuyên đề:

- Báo cáo chuyên đề “*Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” phục vụ Viện trưởng VKSND tối cao tại các kỳ họp Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Kỳ họp ngày 10/4/2019*: trước ngày 31/3/2019;*

+ Kỳ họp ngày 10/8/2019: *trước ngày 31/7/2019;*

+ Kỳ họp ngày 05/10/2019: *trước ngày 30/9/2019.*

- Chuyên đề: *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án có hành vi phạm tội với hình thức “bảo kê”, “cho vay lãi nặng” và “đòi nợ thuê” có dấu hiệu biến tướng* (Vụ 2 sẽ có Kế hoạch và Đề cương hướng dẫn sau).

- Xây dựng văn bản hướng dẫn *kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em* (Vụ 2 sẽ có Kế hoạch và Đề cương hướng dẫn sau).

1.3.2. Báo cáo các Đề án, Dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia (theo định kỳ báo cáo 6 tháng và 1 năm)

- Chương trình 130/CP về phòng, chống mua bán người năm 2019 và giai đoạn 2016 – 2020.

- Chương trình 138/CP về phòng chống tội phạm năm 2019, giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2030:

+ Đề án 2: "Phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia"

+ Dự án 4: “Đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người" giai đoạn 2018 – 2020.

- Chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội, mại dâm năm 2019 và giai đoạn 2016 – 2020.

***1.4. Các loại báo cáo đột xuất liên quan đến các vụ án thuộc lĩnh vực xâm phạm TTXH ở 2 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện)***, cụ thể:

- Các vụ án có dấu hiệu oan sai; các vụ gây rối trật tự công cộng có tổ chức, có nhiều người tham gia; các vụ việc phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm hoặc ảnh hưởng đến chính trị địa phương; những vụ án giết người đặc biệt nghiêm trọng.

- Đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội;

- Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội;

- Đối với các thông tin tội phạm có liên quan đến lĩnh vực án trật tự xã hội do các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải, VKSND tối cao có Công văn chỉ đạo giải quyết, báo cáo, sau khi giải quyết, các VKS địa phương gửi báo cáo về Văn phòng VKSNDTC, đồng thời gửi Vụ 2 để theo dõi và có văn bản gửi Tòa soạn báo (nơi đăng tải thông tin liên quan) để thông báo việc giải quyết, theo quy định của Luật Báo chí.

**2. Về thỉnh thị**

Đối với những vụ việc, vụ án có khó khăn vướng mắc về chứng cứ, tội danh hoặc về đường lối xử lý, Phòng nghiệp vụ cần thảo luận trước khi báo cáo lãnh đạo Viện hoặc UBKS. Khi thỉnh thị VKSNDTC, VKSND cấp tỉnh thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của Quy chế thông tin, báo cáo, quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân và Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chỉ thị 03/CT-VKSTC ngày 28/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu trên, trong đó lưu ý:

*Thứ nhất, v*ướng mắc, khó khăn về việc áp dụng pháp luật thì báo cáo thỉnh thị Vụ pháp chế và Quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời. Vướng mắc, khó khăn về vụ việc cụ thể thì báo cáo thỉnh thị các đơn vị nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp trả lời.

*Thứ hai*, những vụ việc thỉnh thị về đường lối giải quyết án, trước khi thỉnh thị phải được thảo luận trong Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát cấp tỉnh. Báo cáo thỉnh thị phải đề xuất cụ thể các phương án giải quyết, nêu cả ý kiến của cấp ủy và các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương (nếu có). Hồ sơ kèm theo công văn thỉnh thị phải có Biên bản họp Ủy ban kiểm sát.

*Thứ ba,* đối với những trường hợp thỉnh thị liên ngành, trao đổi thống nhất với các cơ quan tố tụng địa phương: Vụ án ở giai đoạn tố tụng nào thì Cơ quan tố tụng đó chủ trì thỉnh thị. Khi thỉnh thị, hồ sơ chính phải được phô tô thành 03 bộ gửi lên ngành dọc cấp trên kèm theo văn bản thỉnh thị.

*Thứ tư,* Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phải nâng cao trách nhiệm trong việc trả lời thỉnh thị Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện. Không để những vụ án, vụ việc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có thể trả lời, hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết được, nhưng lại phải thỉnh thị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, dẫn đến vụ, việc kéo dài.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; VKS Quân sự Trung ương và các VKS cấp quân khu tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các nội dung hướng dẫn nêu trên.

2. Trên cơ sở Hướng dẫn này và Chương trình công tác năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Phòng THQCT và KSĐT, KSXXST án trật tự xã hội xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị và hướng dẫn công tác THQCT và KSĐT, KSXXST án hình sự về trật tự xã hội cho Viện kiểm sát cấp huyện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Các đ/c Lãnh đạo VKSNDTC (để báo cáo);- VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW;- Các VKSND cấp cao 1, 2, 3 (để phối hợp);- VKS Quân sự TW;- Vụ 1, Vụ 3, Vụ 4, Vụ 5, Vụ 6, Vụ 16, Cục 1, Cục 2 (để phối hợp);- Văn phòng VKSNDTC (để theo dõi);- Lưu VT, VP Vụ 2.  | **TL.VIỆN TRƯỞNG****VỤ TRƯỞNG VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA****ÁN TRẬT TỰ XÃ HỘI**  *(Đã ký)*   **Lê Thị Tuyết Hoa** |